

BÁO CÁO CẬP NHẬT THÁNG 04/2021

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI LÚA MÌ



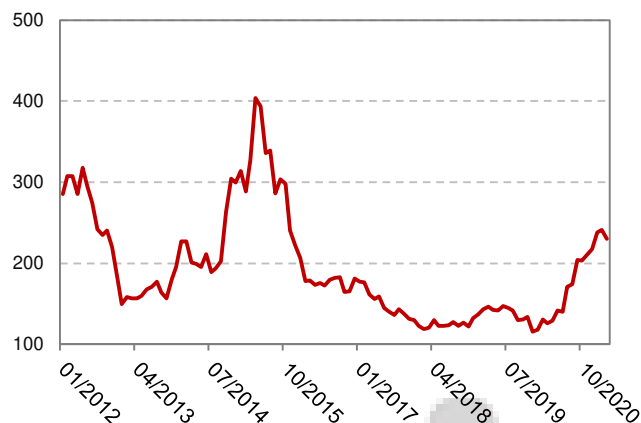
SAIGON FUTURES

TẬN TÂM – CHÍNH TRỰC – KHÁCH QUAN – CHUYÊN NGHIỆP

Saigon Futures – Thành viên kinh doanh chính thức của Sở Giao dịch
Hàng hóa Việt Nam
028 6686 0068
www.saigonfutures.com
dvkh@saigonfutures.com

TỔNG QUAN HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI LÚA MÌ

Diễn biến giá lúa mì CBOT giao ngay toàn cầu (USD/tấn)



Nguồn: St. Louis Fed, SFI Research

Ngắn hạn

Điều kiện lúa mì tại Mỹ. Xu hướng đồng đô la Mỹ. Nhu cầu nhập khẩu từ Trung Quốc.

Dài hạn

Diện tích gieo trồng lúa mì Mỹ. Tồn kho cuối kỳ lúa mì trở nên thắt chặt hơn và tiêu thụ lúa mì tăng nhanh.

Chi tiết hợp đồng tương lai Lúa Mì CBOT

Hàng hóa giao dịch	Lúa mì Chicago Soft Red Winter CBOT
Mã hàng hóa	ZWA
Độ lớn hợp đồng	5000 giạ/Lot
Đơn vị yết giá	Cent/giạ
Thời gian giao dịch	Thứ 2 – Thứ 6: Phiên 1: 07:00 – 19:45 Phiên 2: 08:30 – 01:20 (ngày hôm sau)
Bước giá	0.25 cent/giạ
Tháng đáo hạn	Tháng 3,4,7,9,12
Ngày đăng ký giao nhận	Ngày làm việc thứ 5 trước ngày thông báo đầu tiên
Ngày thông báo đầu tiên	Ngày làm việc cuối cùng của tháng liền trước tháng đáo hạn
Ngày giao dịch cuối cùng	Ngày làm việc trước ngày 15 của tháng đáo hạn
Ký quỹ (tổ chức)	48,446,200 VNĐ/lot
Giới hạn vị thế	Theo quy định MXV

TÓM TẮT BÁO CÁO THÁNG 03/2021

Trong báo cáo trước, USDA nâng dự báo đồng thời cả nguồn cung và tiêu thụ lúa mì. Tồn kho cuối kỳ lúa mì thế giới duy trì ở mức ổn định. Nhập khẩu lúa mì Trung Quốc được nâng ước tính thêm 0.5 triệu tấn trong niên vụ 2020/21. Giá lúa mì điều chỉnh giảm trong ngắn hạn.

CẬP NHẬT BÁO CÁO THÁNG 4

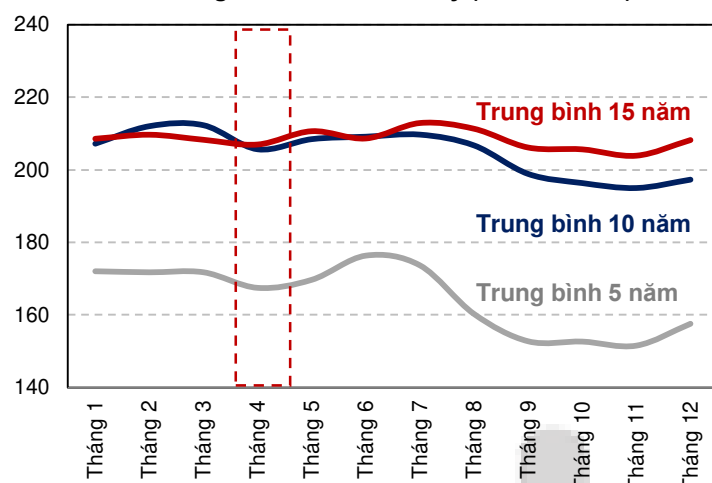
Bộ Nông nghiệp Mỹ nâng dự báo nguồn cung và tiêu thụ lúa mì thế giới niên vụ 2020/21, trong đó tiêu thụ lúa mì tăng nhanh hơn so với tốc độ tăng nguồn cung. Tồn kho lúa mì toàn cầu từ đó thắt chặt hơn. Trung Quốc vượt lên Philippines trở thành đối tác nhập khẩu lúa mì lớn thứ hai Mỹ chỉ sau Mexico. Tổng nhập khẩu lúa mì Trung Quốc niên vụ 2020/21 không thay đổi so với các ước tính trong niên vụ trước. Đồng đô la Mỹ suy yếu kể từ đầu tháng 4. Người nông dân Mỹ sẽ tăng diện tích gieo trồng trong năm 2021. Ngoài ra, tồn kho lúa mì hàng quý cho thấy quý 1 năm 2021 thấp nhất kể từ năm 2016. Giá lúa mì sau giai đoạn điều chỉnh giảm trong ngắn hạn đã bật tăng trở lại.



Saigon Futures

TÍNH THỜI VỤ - XU HƯỚNG GIÁ

Hình 1: Diễn biến giá lúa mì theo chu kỳ (Đvt: USD/tấn)



Nguồn: St.Louis Fed, SFI Research

Tháng tư là đợt cao điểm gieo trồng lúa mì các quốc gia trên thế giới. Cụ thể Nga, Mỹ và Châu Âu đang bước vào vụ xuân. Thời tiết thuận lợi đang ủng hộ các vùng trồng chính của Nga và Ukraine. Tại Mỹ đang trong giai đoạn gieo trồng lúa mì mùa vụ xuân và hình thành cụm đầu lúa mì vụ đông. Tại Châu Âu, quốc gia có sản lượng lúa mì lớn nhất là Pháp vẫn đang trong giai đoạn giữa vụ đông. Giá trong giai đoạn này không cho xu hướng rõ ràng.

Bảng: Lịch vụ mùa lúa mì thế giới

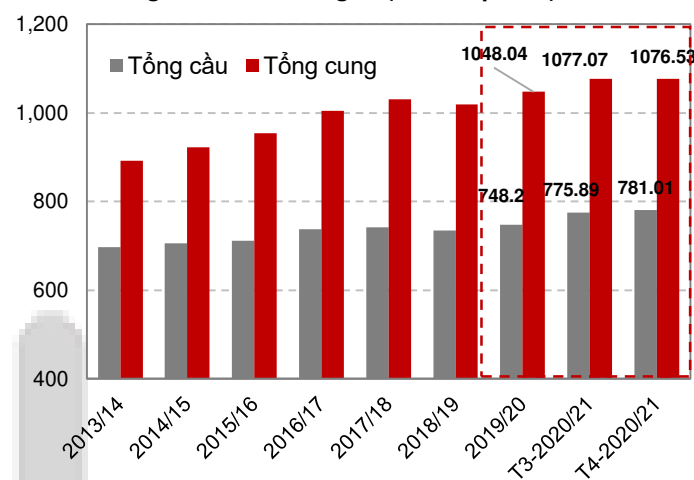
xanh: đang gieo trồng **vàng: thu hoạch**

		T1	T2	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
Úc	Vụ đông											
Canada	Vụ xuân											
	Vụ đông											
Châu Âu	Vụ xuân											
	Vụ đông											
Nga	Vụ xuân											
	Vụ đông											
Mỹ	Vụ xuân											
	Vụ đông											
Ukraine	Vụ đông											

Nguồn: AgriCensus

TƯƠNG QUAN CUNG CẦU LÚA MÌ THẾ GIỚI

Hình 2: Cung cầu lúa mì thế giới (Đvt: Triệu tấn)



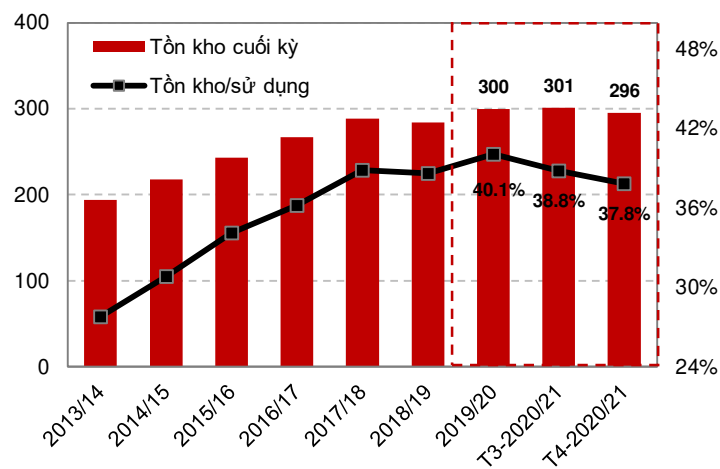
Nguồn: USDA, SFI Research

Theo Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), nguồn cung lúa mì trong báo cáo tháng 4 đã được điều chỉnh giảm so với các ước tính trong tháng 3. Cụ thể, dự báo nguồn cung lúa mì giảm 0.54 triệu tấn xuống còn 1076.53 triệu tấn.

Trong đó, sản lượng lúa mì toàn cầu giảm 0.29 triệu tấn xuống còn 776.49 triệu tấn. Tồn kho đầu kỳ sụt giảm 0.25 triệu tấn so với các ước tính trong tháng 3 xuống còn 300.04 triệu tấn.

Tiêu thụ lúa mì toàn cầu tiếp tục được USDA nâng ước tính từ mức 775.89 triệu tấn trong ước tính tháng 3 lên 781.01 triệu tấn, tương đương với mức tăng 5.12 triệu tấn. Điều này cho thấy nhu cầu tiêu thụ lúa mì ngày một tăng cao, chủ yếu nhu cầu dùng trong lĩnh vực thức ăn chăn nuôi.

Hình 3: Tồn kho cuối kỳ lúa mì thế giới (Đvt: Triệu tấn)

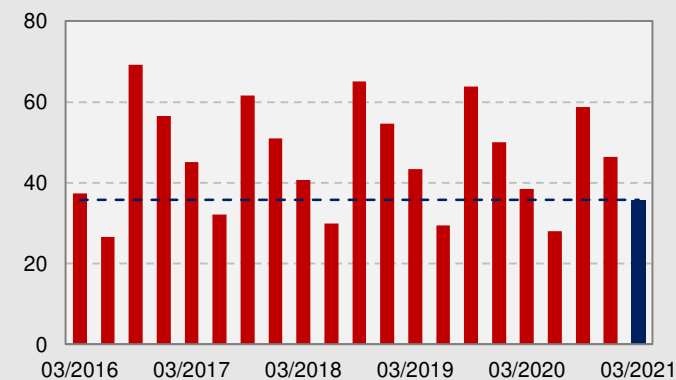


Nguồn: USDA, SFI Research

Như vậy, việc sản lượng lúa mì và tồn kho đầu kỳ lúa mì sụt giảm trong bối cảnh tiêu thụ lúa mì tăng cao đã khiến tồn kho cuối kỳ trở nên eo hẹp hơn. Theo USDA, tồn kho cuối kỳ ước tính đạt 295.5 triệu tấn, giảm 5.66 triệu tấn so với ước tính trong báo cáo tháng 3. Từ đó kéo tỷ lệ tồn kho trên sử dụng xuống còn 37.8% thấp hơn mức 38.8% của ước tính tháng 3 và thấp hơn 40.1% trong niên vụ trước.

Báo cáo Tồn kho ngũ cốc (Grain Stocks) hàng quý của Mỹ

Hình 4: Tồn kho lúa mì Mỹ hàng quý (Đvt: Triệu tấn)



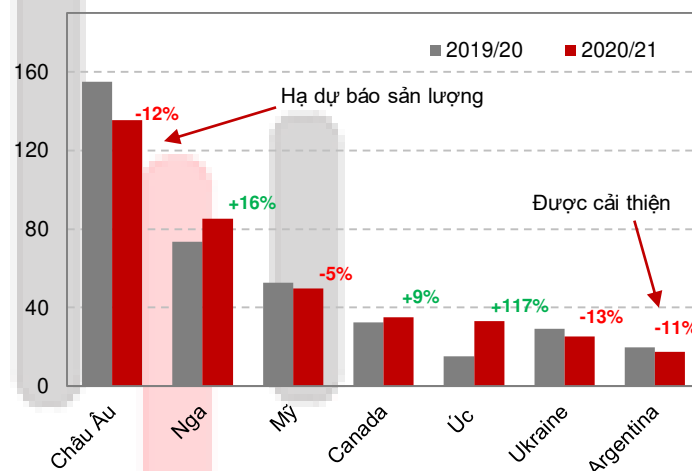
Nguồn: USDA, SFI Research

Theo đó, tồn kho lúa mì Mỹ ghi nhận tại ngày 01/03/2021 đạt 35.77 triệu tấn và thấp hơn so với mức 38.5 triệu tấn cùng kỳ năm trước. Đây là mức tồn kho lúa mì quý 3 thấp nhất kể từ năm 2016.

NGUỒN CUNG LÚA MÌ TOÀN CẦU ĐẠT MỨC KỶ LỤC

Theo USDA, tổng sản lượng lúa mì toàn cầu niên vụ 2020/21 ước tính đạt 776.49 triệu tấn, giảm nhẹ 0.29 triệu tấn so với ước tính trong tháng 3 và tăng 12.63 triệu tấn so với niên vụ trước. Các khu vực sản xuất và xuất khẩu lúa mì chính trên thế giới hầu như không có sự thay đổi trong ước tính về sản lượng. Tuy nhiên, trong đó ghi nhận sự cải thiện đối với triển vọng lúa mì tại Argentina, ngược lại triển vọng kém tích cực hơn đối với khu vực Châu Âu.

Hình 5: Sản lượng lúa mì toàn cầu các khu vực xuất khẩu chính trên thế giới (Đvt: Triệu tấn)



Nguồn: USDA, SFI Research

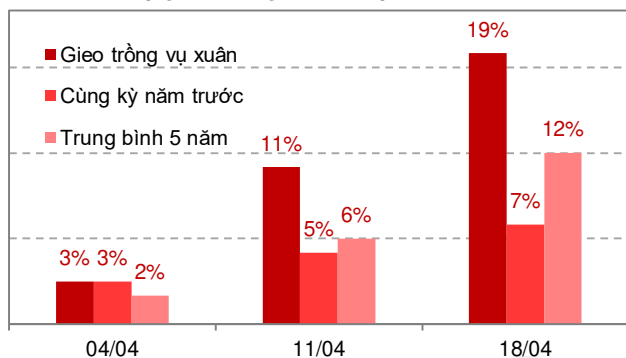
Bảng: Năng suất lúa mì tại các quốc gia xuất khẩu chính trên thế giới

Quốc gia	Năng suất (tấn/ha)	Thay đổi (%)	
		2019/20	T3-2020/21
Úc	T4-2020/21: 2.54	+70.5%	0%
Nga	2.98	+10.4%	0%
Nga (mùa xuân)	1.88	+6.2%	0%
Nga (mùa đông)	3.77	+10.6%	0%
Canada	3.51	+3.8%	0%
Mỹ	3.34	-3.7%	0%
Argentina	2.76	-6.1%	+1%
Châu Âu	5.54	-6.1%	0%
Ukraine	3.75	-9.9%	0%

Sản lượng lúa mì Mỹ không có sự thay đổi so với ước tính vào tháng trước

Theo ước tính từ USDA, sản lượng toàn bộ lúa mì Mỹ niên vụ 2020/21 ước tính đạt 49.69 triệu tấn, không thay đổi so với các số liệu ước tính trong tháng 3 và giảm 2.89 triệu tấn so với niên vụ 2019/20.

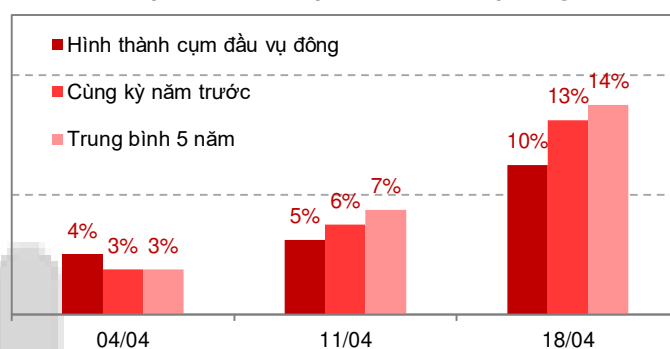
Hình 6: Tiến độ gieo trồng lúa mì vụ xuân



Nguồn: USDA, SFI Research

Tính đến tuần kết thúc ngày 18/04, tiến độ gieo trồng lúa mì vụ xuân đạt 19%, tiến độ ghi nhận mức tốt hơn nhiều so với tuần trước đó, so với cùng kỳ năm trước và cả mức trung bình 5 năm. Theo USDA, ước tính 75% sản lượng lúa mì mùa xuân đang nằm trong vùng khô hạn tính đến ngày 13/04.

Hình 7: Tiến độ hình thành cụm đầu lúa mì vụ đông

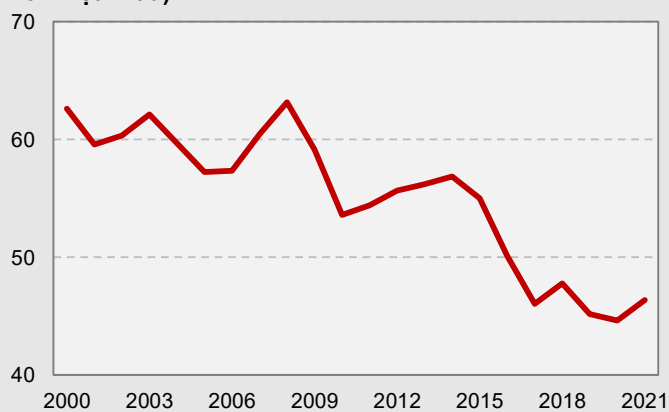


Nguồn: USDA, SFI Research

Tính đến tuần kết thúc ngày 18/04, tiến độ hình thành cụm đầu lúa mì vụ đông đạt 10%, tăng nhẹ so với tuần trước đó. Tuy nhiên, tiến độ hình thành cụm đầu lúa mì vụ đông chậm hơn so với cùng kỳ năm trước và mức trung bình 5 năm. Theo USDA, ước tính 29% sản lượng lúa mì vụ đông trải qua điều kiện khô hạn. Chất lượng từ tốt đến tuyệt vời lúa mì vụ đông đạt 53%, tương đương tuần trước đó, nhưng thấp hơn cùng kỳ năm trước 57%.

Vào ngày 31/03/2021, USDA công bố báo cáo ước tính diện tích gieo trồng dự kiến mùa vụ Mỹ 2021. Theo đó người nông dân Mỹ dự kiến gia tăng diện tích gieo trồng lúa mì Mỹ thêm 2.06 triệu mẫu (tương đương 4.7%) so với năm 2020, lên mức 33.08 triệu mẫu.

Hình 8: Ước tính diện tích gieo trồng lúa mì Mỹ năm 2021 (Đvt: Triệu mẫu)



Nguồn: USDA, SFI Research

Trong đó:

1) Diện tích trồng lúa mì mùa đông đạt 33.08 triệu mẫu, tăng 9% so với năm 2020 và tăng 4% so với các dự đoán từ thị trường:

- Lúa mì mùa đông đỏ cứng đạt 23.2 triệu mẫu
- Lúa mì mùa đông đỏ mềm đạt 6.42 triệu mẫu
- Lúa mì mùa đông trắng đạt 3.48 triệu mẫu

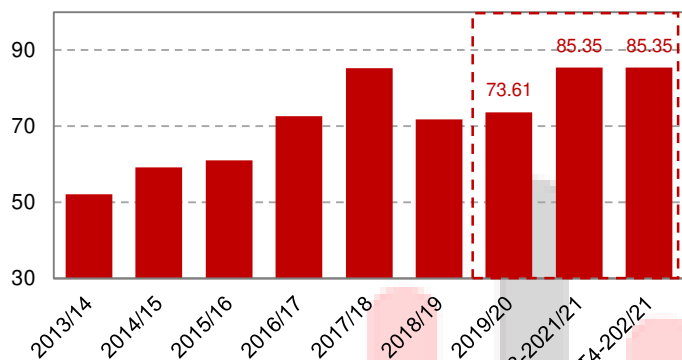
2) Diện tích lúa mì mùa xuân ước tính đạt 11.7 triệu mẫu, giảm 4% so với năm 2020. Trong đó, lúa mì mùa xuân đỏ cứng đạt 10.9 triệu mẫu

3) Diện tích lúa mì cứng cho năm 2021 được kỳ vọng ở mức 1.54 triệu mẫu, giảm 9% so với năm 2020.

Sản lượng lúa mì Nga được dự báo ở mức kỷ lục

USDA ước tính sản lượng lúa mì Nga đạt 85.35 triệu tấn trong niên vụ 2020/21, không thay đổi so với các ước tính trong tháng trước và tăng 16% so với niên vụ trước. Các ước tính bao gồm 62.69 triệu tấn lúa mì vụ đông và 22.67 triệu tấn lúa mì vụ xuân. Đây là sản lượng lúa mì cao nhất trong lịch sử, lần gần nhất là niên vụ 2017/18.

Hình 9: Sản lượng lúa mì Nga (Đvt: Triệu tấn)

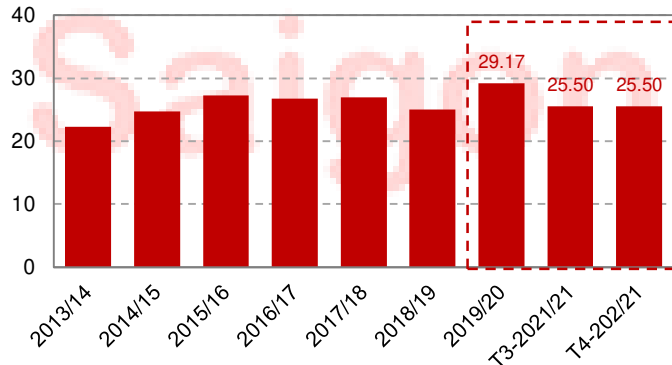


Nguồn: USDA, SFI Research

Sản lượng lúa mì Ukraine

USDA ước tính sản lượng lúa mì Ukraine đạt 25.5 triệu tấn trong niên vụ 2020/21, không đổi so với các ước tính vào tháng trước. Tuy nhiên sản lượng lúa mì Ukraine ước tính vẫn sẽ thấp hơn khoảng 12.6% so với niên vụ trước.

Hình 10: Sản lượng lúa mì Ukraine (Đvt: Triệu tấn)



Nguồn: USDA, SFI Research

Hiện tại sản lượng lúa mì tại các quốc gia Biển Đen như Nga và Ukraine đang có triển vọng tích cực. Bên cạnh USDA, hai hãng tư vấn của Nga là IKAR và SovEcon cũng đã điều chỉnh nâng sản lượng lúa mì dự báo của hai quốc gia Biển Đen này.

Điều kiện thời tiết thuận lợi đã tác động tích cực đến các khu vực gieo trồng chính của Nga và Ukraine trong những tuần vừa qua.

Căng thẳng biên giới Nga và Ukraine

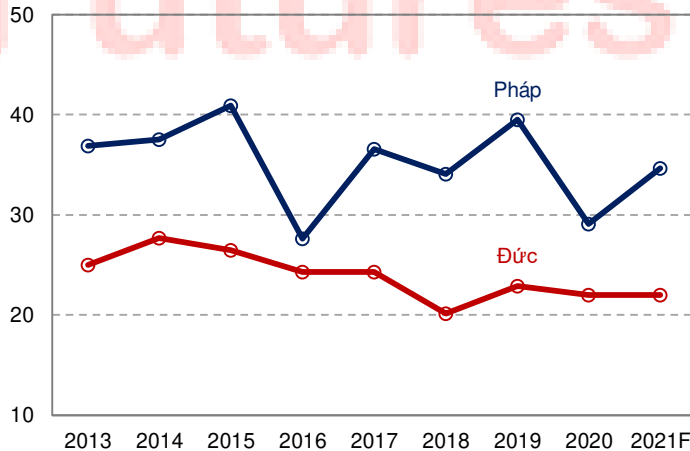
Từ giữa tháng 4, Nga và Ukraine đang đối mặt với những căng thẳng leo thang tại khu vực biên giới hai nước. Nguyên nhân được cho là các tác động gián tiếp bởi căng thẳng tại miền Đông Ukraine liên quan đến xung đột giữa lực lượng ly khai tại khu vực Donbass của Ukraine và lực lượng quân đội của Ukraine. Phương Tây cho rằng lực lượng ly khai nói trên được Nga hậu thuẫn và viện trợ. Sự việc diễn ra khiến thế giới lo ngại xảy ra xung đột vũ trang giữa hai quốc gia, mà điều này có thể tác động đến thị trường lúa mì toàn cầu. Theo USDA, niên vụ 2019/20 tổng lượng xuất khẩu lúa mì hai quốc gia chiếm gần 30% lượng xuất khẩu lúa mì toàn cầu.

Bộ Nông nghiệp Mỹ hạ dự báo sản lượng lúa mì Châu Âu

USDA ước tính sản lượng lúa mì Châu Âu niên vụ 2020/21 đạt 135.6 triệu tấn, giảm 0.2 triệu tấn so với ước tính vào tháng trước và giảm 12% so với mức kỷ lục trong niên vụ trước.

Sản lượng lúa mì tại Pháp và Đức – hai quốc gia có sản lượng lớn nhất Châu Âu dự kiến sẽ phục hồi trong năm 2021 (theo dự báo từ Ủy ban Liên minh Châu Âu).

Hình 12: Sản lượng lúa mì mềm Pháp và Đức (Đvt: Triệu tấn)



Nguồn: EU Commission, SFI Research

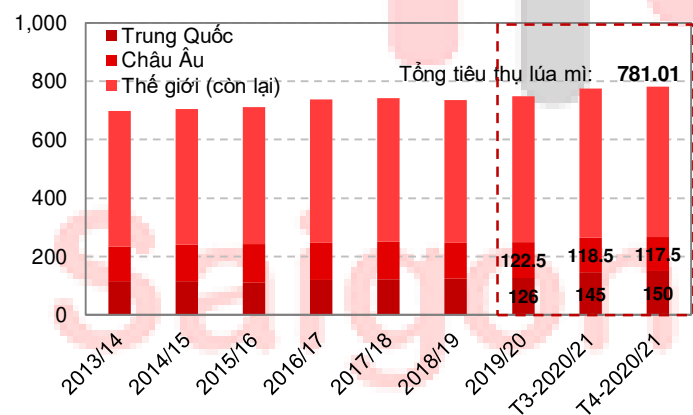
Chất lượng lúa mì vụ đông Pháp từ tốt đến tuyệt vời duy trì ở mức 87% kể từ đầu tháng 3, cao hơn nhiều so với mức 62% cùng kỳ năm trước.

Về triển vọng lúa mì Pháp trong năm 2021, Bộ Nông nghiệp nước này cho biết sẽ mở rộng diện tích gieo trồng lúa mì vụ đông đạt 4.9 triệu ha, cao hơn 15% so với năm trước và gần bằng với mức trung bình trong 5 năm.

TIÊU THỤ LÚA MÌ TOÀN CẦU TĂNG TỐC

Theo USDA, tiêu thụ lúa mì toàn cầu ước tính đạt 781.01 triệu tấn, tăng đến 5.12 triệu tấn so với ước tính vào tháng trước và tăng đến 33.83 triệu tấn so với niên vụ trước, chủ yếu tăng lên trong lĩnh vực thức ăn chăn nuôi. Trong đó, hai khu vực tiêu thụ lúa mì lớn nhất thế giới là Châu Âu và Trung Quốc ghi nhận các số liệu trái ngược nhau. Trung Quốc tiếp tục được nâng dự báo về tiêu thụ lúa mì thêm 5 triệu tấn, lên mức 150 triệu tấn trong niên vụ 2020/21. Ngược lại, USDA đã hạ dự báo báo tiêu thụ lúa mì Châu Âu 1 triệu tấn, xuống còn 117.5 triệu tấn.

Hình 13: Tiêu thụ lúa mì toàn cầu (Đvt: Triệu tấn)



Nguồn: USDA, SFI Research

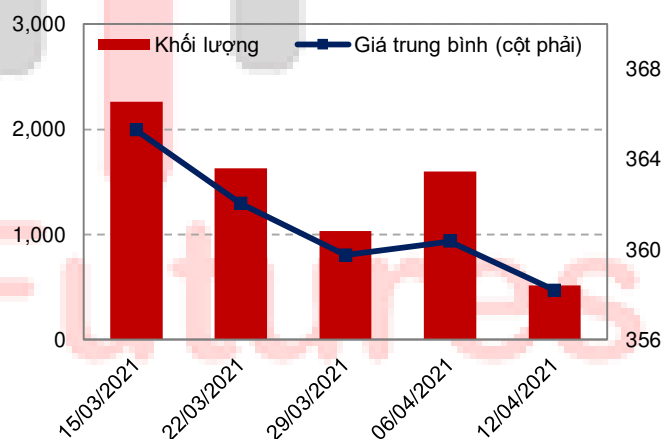
Trong cơ cấu tiêu thụ lúa mì toàn cầu trong lĩnh vực thức ăn chăn nuôi, Trung Quốc ước tính sẽ tăng thêm 5 triệu tấn so với các ước tính vào tháng 3 lên mức 40 triệu tấn, niên vụ trước Trung Quốc chỉ cần 19 triệu tấn dùng trong lĩnh vực này. Trong khi đó, tại Châu Âu ước tính sẽ chỉ có 48 triệu tấn lúa mì dùng trong lĩnh vực thức ăn chăn nuôi, giảm 1 triệu tấn so với ước tính vào tháng trước và giảm đến 4.5 triệu tấn so với niên vụ trước.

Trung Quốc trở thành đối tác nhập khẩu lúa mì lớn thứ hai của Mỹ

Việc giá ngô nội địa tăng cao đã thúc đẩy các nhà sản xuất thức ăn chăn nuôi tại Trung Quốc chuyển sang dùng lúa mì thay thế ngô trong thức ăn chăn nuôi nhằm giảm thiểu chi phí. Bên cạnh đó giá ngô nội địa Trung Quốc đã cao hơn giá lúa mì kể từ tháng 12/2020, đây cũng là một yếu tố nữa thúc đẩy các nhà sản xuất thức ăn chăn nuôi Trung Quốc chuyển sang nhập khẩu lúa mì.

Trung Quốc cũng đã rất mạnh tay trong việc tổ chức các đợt bán đấu giá lúa mì từ nguồn dự trữ quốc gia. Từ tháng 1 đến tháng 3 năm 2021, Trung Quốc đã mở bán tổng cộng 26.06 triệu tấn lúa mì, cao hơn 2.83 triệu tấn so với số lượng đã bán ra trong năm 2020. Trong vòng 1 tháng kể từ giữa tháng 3 đến giữa tháng 4, trung bình mỗi tuần Trung Quốc sẽ bán đấu giá 4 triệu tấn, khối lượng hấp thụ của thị trường khá tốt. Tuy nhiên, khối lượng này đang giảm dần và mức giá trung bình cũng đang giảm dần.

Hình 14: Khối lượng (Đvt: nghìn tấn) và giá lúa mì trung bình (Đvt: USD/tấn) qua các đợt đấu giá của chính phủ

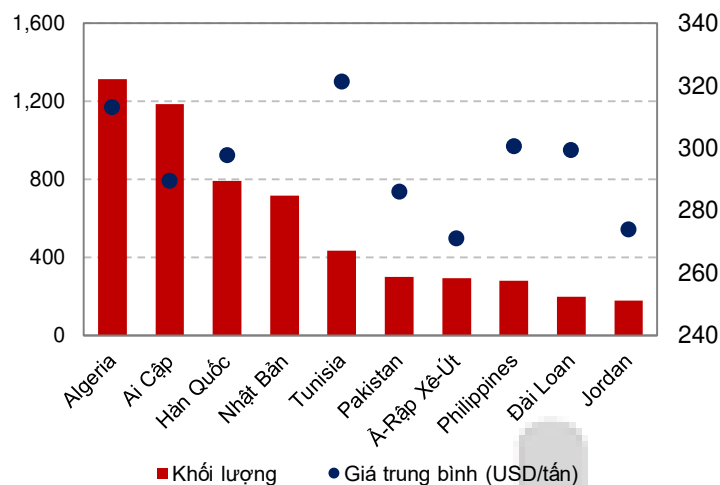


Nguồn: CNGOIC, SFI Research

Giá ngô tăng cao hơn có thể tiếp tục thúc đẩy nhu cầu chuyển sang dùng lúa mì thay thế ngô dùng trong lĩnh vực thức ăn chăn nuôi.

Những quốc gia quen thuộc mở thầu lúa mì

Hình 15: Các quốc gia mở thầu lúa mì trong 3 tháng gần nhất (Đvt: Nghìn tấn)



Nguồn: AgriCensus, SFI Research
Dữ liệu cập nhật đến ngày 13/04/2021

Thị trường đấu thầu lúa mì trong 3 tháng vừa qua diễn biến khá sôi nổi với các quốc gia quen thuộc. Algeria là quốc gia có khối lượng mở thầu cao nhất với 1.31 triệu tấn với giá trung bình là 313 USD/tấn, kế đến là Ai Cập với 1.18 triệu tấn với giá trung bình là 289.48 USD/tấn. Trong khi đó, quốc gia có mức giá đấu thầu cao nhất là Tunisia với giá trung bình là 321.19 USD/tấn với khối lượng là 434 nghìn tấn, kế đến là Ai Cập, Philippines là quốc gia có mức giá cao thứ 3 với 300.6 USD/tấn.

TÌNH HÌNH TƯƠNG MẠI LÚA MÌ TOÀN CẦU

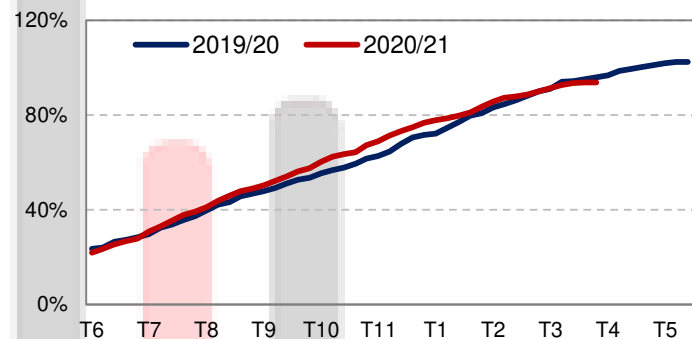
Theo USDA, tình hình xuất nhập khẩu lúa mì toàn cầu ước tính được cải thiện hơn so với ước tính vào tháng 3. Theo đó, xuất khẩu lúa mì toàn cầu ước tính đạt 198.91 triệu tấn, tăng 1.22 triệu tấn so với ước tính vào tháng trước. Nhập khẩu lúa mì toàn cầu đạt 191.84 triệu tấn, tăng 0.25 triệu tấn so với ước tính vào tháng trước.

Cụ thể, xuất khẩu lúa mì Mỹ, Úc, Canada và Ukraine giữ nguyên các ước tính so với tháng trước. Tuy nhiên, xuất khẩu lúa mì Nga và khu vực Châu Âu được nâng dự báo thêm 0.5 triệu tấn mỗi nước. Đây là hai khu vực xuất khẩu lúa mì lớn nhất thế giới.

Trong khi đó, nhập khẩu được nâng nhẹ dự báo trong niên vụ 2020/21. Động lực nhập khẩu từ khu vực Bắc Phi và Châu Á không có sự khởi sắc trong ước tính mới nhất từ USDA. Trung Quốc, quốc gia nhập khẩu lúa mì lớn nhất Châu Á không có sự thay đổi ước tính trong báo cáo tháng 4. Trong khi đó, USDA hạ dự báo nhập khẩu lúa mì các quốc gia Đông Nam Á xuống 0.2 triệu tấn, đạt 25.55 triệu tấn trong niên vụ 20/21.

Xuất khẩu lúa mì Mỹ không thay đổi ước tính so với tháng 3

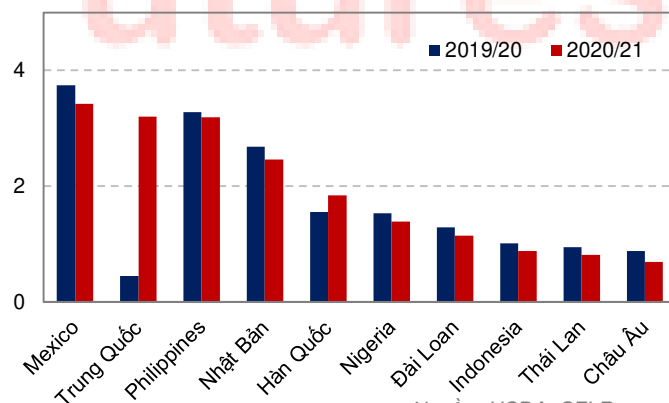
Hình 16: Tổng các cam kết xuất khẩu lúa mì Mỹ đi sang các quốc gia khác



Nguồn: USDA, SFI Research

Tổng cam kết xuất khẩu lúa mì Mỹ sang các quốc gia tính đến ngày 08/04/2021 đạt 93.7% thấp hơn so với mức 96% cùng kỳ niên vụ trước. Tốc độ xuất khẩu đang có dấu hiệu chậm lại so với cùng kỳ niên vụ trước.

Hình 17: Tổng doanh số xuất khẩu lúa mì Mỹ từ đầu năm tới 10 khách hàng lớn nhất (Đvt: Triệu tấn)

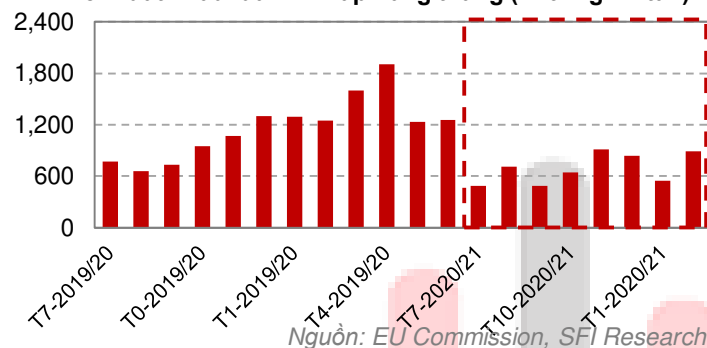


Nguồn: USDA, SFI Research
Dữ liệu cập nhật đến ngày 08/04/2021

Tốc độ bán hàng sang 10 quốc gia nhập khẩu lúa mì hàng đầu của Mỹ có dấu hiệu chậm lại với mức thấp hơn so với cùng kỳ niên vụ trước ở một số quốc gia. Điều đặc biệt là Trung Quốc tiếp tục có mức nhập khẩu vượt trội trong niên vụ hiện tại và vượt qua Philippines trở thành đối tác nhập khẩu lúa mì lớn thứ hai của Mỹ.

Xuất khẩu lúa mì hàng tháng Pháp giảm so với niên vụ trước.

Hình 18: Xuất khẩu lúa mì Pháp hàng tháng (Đvt: Nghìn tấn)

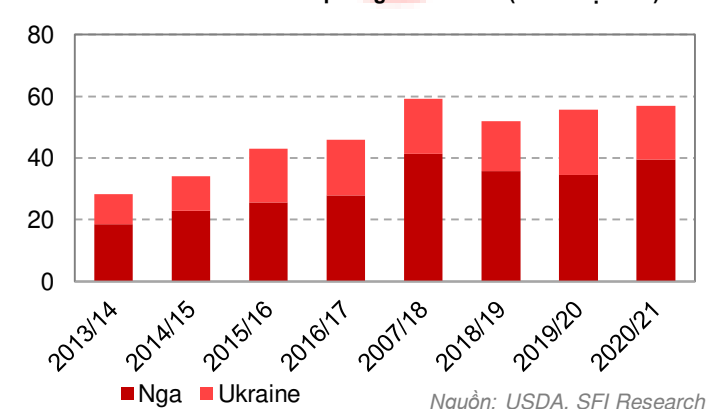


Nhìn chung xuất khẩu lúa mì Pháp hàng tháng trong niên vụ 2020/21 đang có dấu hiệu sụt giảm so với niên vụ trước.

Xuất khẩu lúa mì các quốc gia Biển Đen

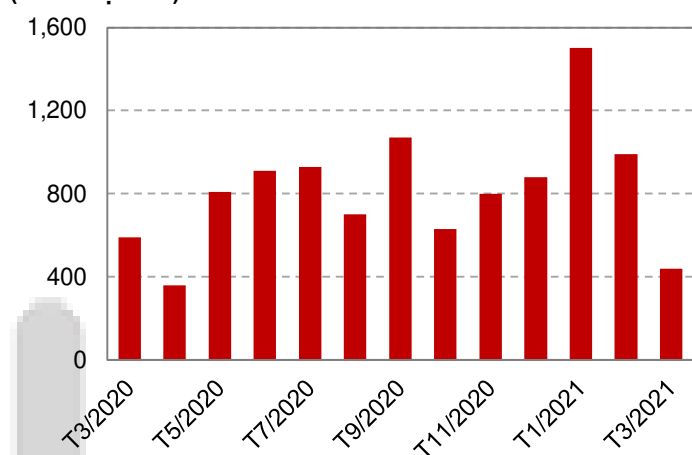
Theo USDA, xuất khẩu lúa mì Ukraine niên vụ 2020/21 ước tính đạt 17.5 triệu tấn, không thay đổi so với các ước tính trong tháng trước và giảm 16.7% so với niên vụ trước. Ở chiều ngược lại, xuất khẩu lúa mì Nga được nâng dự báo thêm 0.5 triệu tấn lên mức 39.5 triệu tấn. Chính phủ Nga đang trong thời gian áp dụng mức thuế xuất khẩu lúa mì 50 euro/tấn (từ ngày 01/03 đến 01/06).

Hình 19: Xuất khẩu lúa mì các quốc gia Biển Đen (Đvt: Triệu tấn)



Nhập khẩu lúa mì từ Trung Quốc

Hình 20: Nhập khẩu lúa mì Trung Quốc qua các giai đoạn (Đvt: Triệu tấn)



Theo các số liệu mới nhất từ Tổng cục Hải quan Trung Quốc, nhập khẩu lúa mì Trung Quốc trong tháng 3 đạt 440,000 tấn, sụt giảm 25% so với cùng kỳ năm trước, trái ngược so với mức tăng mạnh 189% (so với cùng kỳ năm trước) trong tháng 2. Xu hướng nhập khẩu lúa mì Trung Quốc đã có xu hướng giảm sau khi tăng mạnh nhập khẩu vào tháng 1 và tháng 2. Tuy nhiên, tổng nhập khẩu lúa mì Trung Quốc trong quý 1 vẫn cao gấp 1.3 lần so với cùng kỳ năm trước, với 2.93 triệu tấn.

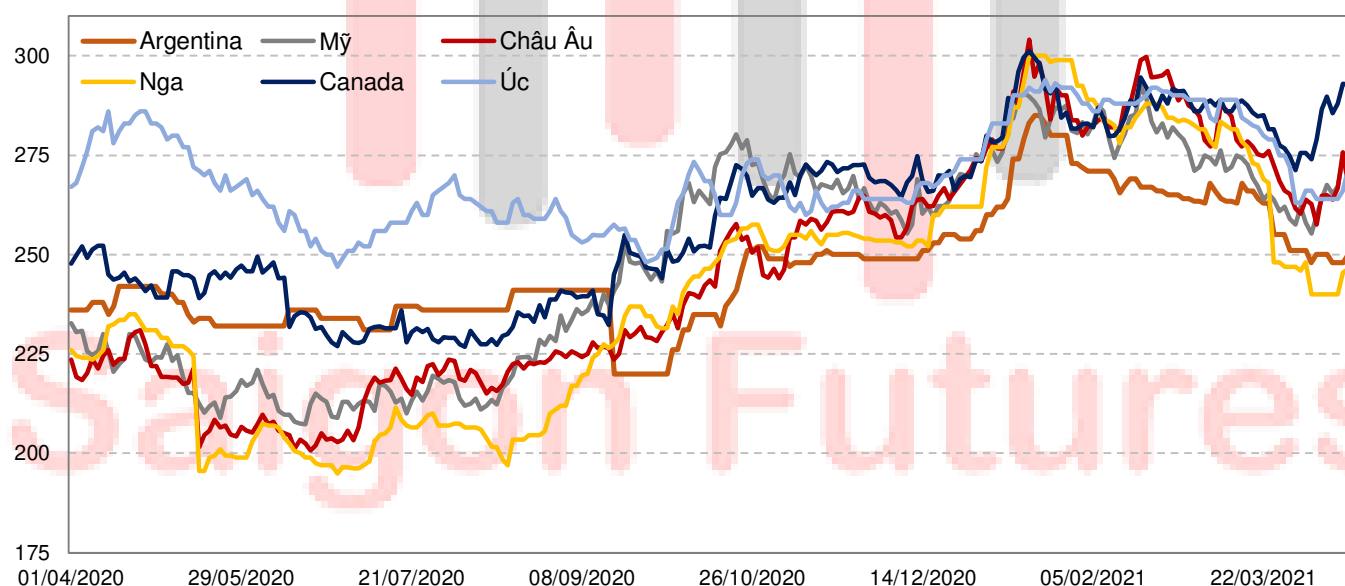
Trong báo cáo tháng 4, Bộ Nông nghiệp Mỹ hầu như không có sự thay đổi ước tính về nhập khẩu lúa mì Trung Quốc trong niên vụ 2020/21. Theo đó, Trung Quốc sẽ nhập khẩu tổng cộng là 10.5 triệu tấn lúa mì trong niên vụ 2020/21, đây là mức cao nhất trong vòng 23 năm.

Bảng: Tóm tắt tình hình thương mại lúa mì thế giới (Nguồn: USDA)

Quốc gia	Đóng góp	Trước (nghìn tấn)	Hiện tại (nghìn tấn)	Thay đổi (nghìn tấn)	Lý do
Sri Lanka	Nhập khẩu	1,000	1,300	300	Tiêu thụ FSI (thực phẩm, hạt giống và công nghiệp) tăng mạnh
Mỹ	Nhập khẩu	3,300	3,100	-200	Tốc độ nhập khẩu lúa mì cứng và lúa mì đỏ cứng mùa xuân chậm lại
Argentina	Xuất khẩu	11,000	10,500	-500	Các đơn hàng vận chậm hơn đáng kể so với tốc độ theo mùa
Châu Âu (EU)	Xuất khẩu	27,000	27,500	500	Các đơn hàng lớn hơn gần đây
Ấn Độ	Xuất khẩu	2,500	2,700	200	Các đơn hàng lớn theo mùa trong tháng 1 và tháng 2 được thúc đẩy bởi nhu cầu mạnh mẽ từ các quốc gia láng giềng
Nga	Xuất khẩu	39,000	39,500	500	Giá cạnh tranh hơn

DIỄN BIẾN GIÁ LÚA MÌ

Hình 21: Diễn biến giá lúa mì xuất khẩu các quốc gia trên thế giới (Đvt: USD/tấn)



Ghi chú: Giá FOB. Argentina 12%; US Gulf HRW 11%; Nga 12.5%; Canada CWRS 13.5%; W AUS APW; Châu Âu (Pháp 11.5%).

Nguồn: AgriCensus, SFI Research

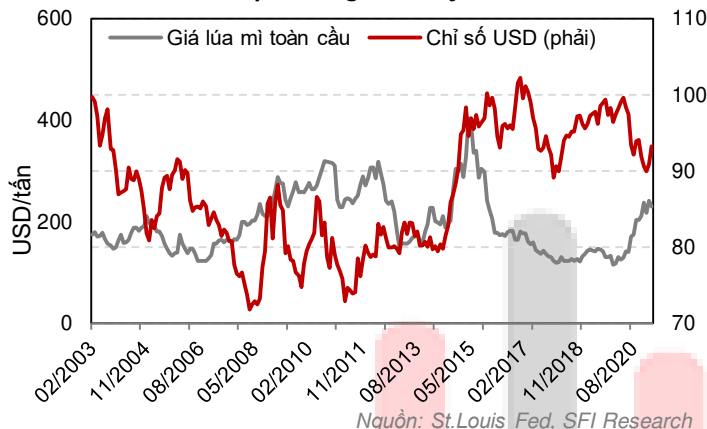
Giá lúa mì một số quốc gia sau khi điều chỉnh giảm giá trong ngắn hạn đã bắt đầu có xu hướng tăng trở lại và chuyển động giá gần như đang đi theo tính chu kỳ giá lúa mì trong tháng 4. Cụ thể, giá lúa mì Canada đã tạo đáy ở mức 272 USD/tấn tại ngày 29/03 lên mức 299.25 USD/tấn vào ngày 16/04, tương đương tăng 10%. Giá lúa mì Úc tạo đáy sau đó 2 ngày ở mức 263 USD/tấn lên mức 275 USD/tấn vào ngày 16/04, tương đương mức tăng 4.5%. Tiếp đến là giá lúa mì Mỹ có mức giá tại đáy là 255.25 USD/tấn tăng lên mức 277.5 USD/tấn, tương đương tăng 8.7%. Trong khi đó các quốc gia khác vẫn đang trong một xu hướng giảm như Pháp (Châu Âu), Nga và Argentina.

ĐỒNG ĐÔ LA MỸ SUY YẾU BÊN CẠNH GIÁ CƯỚC VẬN TẢI TĂNG VỌT

1. Diễn biến đồng đô la Mỹ

Đồng đô la Mỹ bắt đầu xu hướng suy yếu kể từ đầu tháng 4/2021. Chỉ số sức mạnh đồng đô la Mỹ (DXY) giảm từ mốc 93 xuống mốc 91 tính đến ngày 19/04/2021.

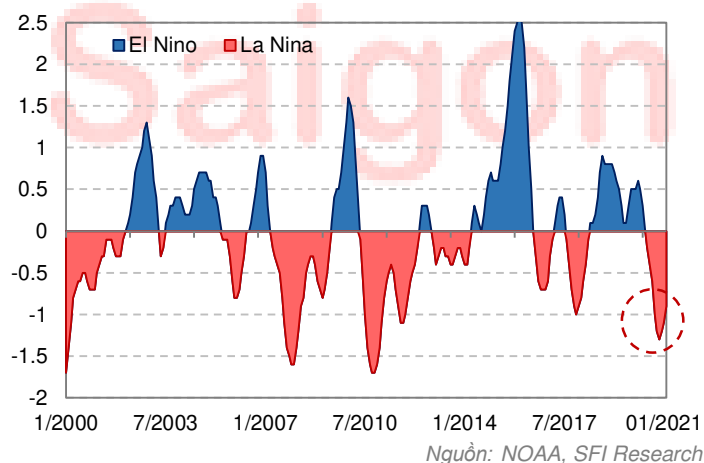
Hình 22: Chỉ số sức mạnh đồng đô la Mỹ - DXY



2. Hiện tượng thời tiết La Nina đã suy yếu

Theo báo cáo mới nhất từ Cục Quản lý khí quyển và Đại dương Quốc gia Mỹ, chỉ số ONI tháng 2 đạt mức -0.9, cao hơn so với mức -1.1 vào tháng trước. Chỉ số ONI đang dần tiến xa khỏi mốc La Nina mạnh -1.5.

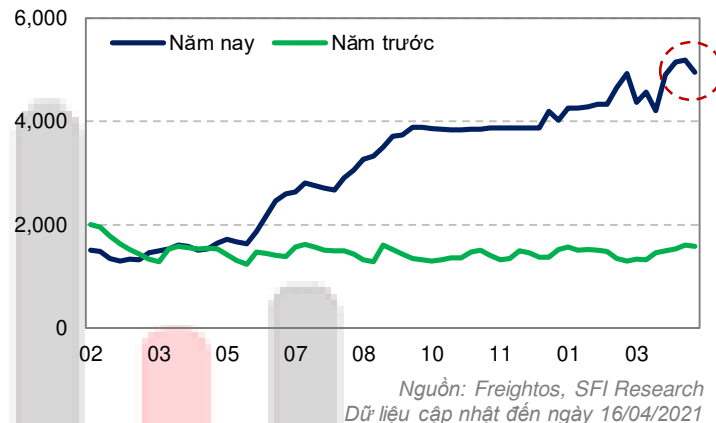
Hình 23: Chỉ số đo lường La Nina (ONI)



3. Giá cước vận tải biển tiếp tục tăng

Chỉ số container toàn cầu (FBX) từ Freightos – bình quân có trọng số 12 tuyến vận tải biển container chính trên toàn cầu tiếp tục tăng lên mức 4,267 USD/FEU (cập nhật tại ngày 16/04/2021), tương đương với mức tăng 23.7% so với thời điểm đầu năm.

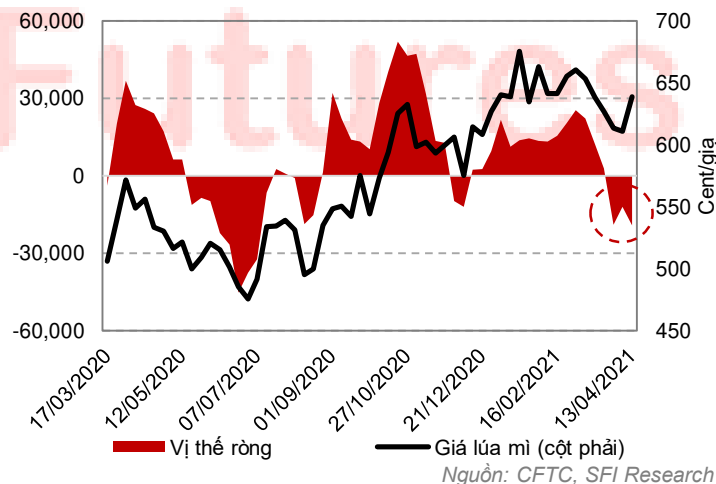
Hình 24: Giá cước vận tải biển từ Trung Quốc tới Bờ Tây Bắc Mỹ (USD/FEU)



4. Báo cáo các cam kết thương nhân (Commitments of Traders)

Vị thế ròng các Quỹ quản lý tiền tệ đã sụt giảm rõ rệt kể từ giữa tháng 3 và hiện tại các quỹ đang duy trì trạng thái bán ròng (net short). Các quỹ đang có xu hướng gia tăng vị thế bán (short) và giảm vị thế mua (long).

Hình 25: Trạng thái các Quỹ quản lý tiền tệ (Managed Money)



KẾT LUẬN

Triển vọng

Nhiều yếu tố tiếp tục hỗ trợ cho đà tăng lúa mì trong tháng tới bởi 1) Sản lượng lúa mì mì toàn cầu được nâng ước tính, tuy nhiên tốc độ tiêu thụ lúa mì đang có xu hướng tăng nhanh hơn, khiến tồn kho cuối kỳ lúa mì sụt giảm. Đặc biệt nhu cầu được thúc đẩy trong lĩnh vực thức ăn chăn nuôi mà cụ thể là tại Trung Quốc. 2) Trung Quốc đang có xu hướng gia tăng nhập khẩu lúa mì Mỹ, hiện đã vượt qua Philippines để trở thành đối tác lớn thứ hai của Mỹ. Điều này gây lo ngại làm cạn kiệt tồn kho cuối kỳ của Mỹ vốn đã ở mức thấp nhất trong vòng 5 năm. 3) Điều kiện thời tiết không ủng hộ cho cả vụ lúa mì vụ đông và lúa mì vụ xuân do thiếu độ ẩm đất và xuất hiện sương giá. 4) Bên cạnh đó, các yếu tố về xung đột chính trị tại khu vực biên giới Nga và Ukraine cũng gây lo ngại cho thị trường lúa mì. Nga là quốc gia xuất khẩu lúa mì lớn nhất thế giới.

Rủi ro

Giá lúa mì sẽ gặp áp lực nếu điều kiện thời tiết lúa mì vụ đông và lúa mì vụ xuân dần tốt lên. Trung Quốc không kiểm soát được các trường hợp nhiễm tả lợn châu Phi mới khiến nhu cầu trong lĩnh vực thức ăn chăn nuôi quốc gia này suy giảm. Lạm phát giá lương thực tại Nga đã được ổn định và chính phủ sẽ có sự điều chỉnh đối với các hạn chế xuất khẩu ngũ cốc.

Saigon Futures

LIÊN HỆ SAIGON FUTURES

✉ Email: dvkh@saigonfutures.com

🌐 Website: saigonfutures.com

☎ Hotline: 028 6686 0068

📱 Fanpage: Saigon Futures Inc.

NGƯỜI TỰC HIỆN

- **Huỳnh Trần Gia Hân_Chuyên viên phân tích**

Email: han.huynh@saigonfutures.com

- **Nguyễn Duy Khánh_Chuyên viên phân tích**

Email: khanh.nguyen@saigonfutures.com

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra bất kỳ lời khuyên chào mua/bán nào. Các quan điểm và nhận định được trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Chúng tôi không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào phát sinh liên quan đến việc sử dụng thông tin của báo cáo này dưới mọi hình thức. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Saigon Futures thu thập từ nguồn tin cậy vào thời điểm công bố.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi Saigon Futures. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của Saigon Futures. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.